

Bản án số: 26/2022/DS-ST

Ngày: 24/01/2022.

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Kim Hoàng

Bà Cao Thị Tuyết Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV H

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà P, Đường B, Phường T, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L – Nhân viên pháp lý (yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thụy Minh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 07/6/2018, Bà Lê Thụy Minh H có ký hợp đồng tín dụng số 3802435559 với Công ty tài chính TNHH MTV H để vay số tiền 25.319.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà H phải thanh toán cho Công ty số tiền 40.663.606 đồng (bao gồm cả nợ vay và lãi) trong thời gian 24 tháng. Mỗi tháng khách hàng phải thanh toán cho Công ty 1.846.000 đồng. Kỳ đầu tiên từ ngày 25/6/2018. Ngoài ra, nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, khách hàng còn phải chịu một khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng.

Khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho công ty được 11 lần với tổng số tiền là 20.306.000 đồng. Nhưng từ ngày 10/5/2019 đến nay, khách hàng không trả nữa nên công ty yêu cầu khách hàng trả một lần số tiền:

20.663.186 đồng, bao gồm: khoản tiền góp còn lại của Hợp đồng: 20.379.916 đồng và khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 283.270 đồng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, để thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ còn thiếu là có cơ sở, cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, như vậy có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Quận 4, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Xét đề nghị của nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Hiền có trách nhiệm trả khoản nợ, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2]. Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngày 07/6/2018, bà Lê Thụy Minh H có ký hợp đồng tín dụng số 3802435559 với Công ty tài chính TNHH MTV H để vay số tiền 25.319.000 đồng, mục đích tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà H phải thanh toán cho Công ty số tiền 40.663.606 đồng (bao gồm cả

nợ vay và lãi) trong thời gian 24 tháng. Mỗi tháng khách hàng phải thanh toán cho Công ty 1.846.000 đồng. Kỳ đầu tiên từ ngày 25/6/2018. Ngoài ra, nếu không thanh toán đúng hạn như đã thỏa thuận, khách hàng còn phải chịu một khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng.

Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho công ty được 11 lần với tổng số tiền là 20.306.000 đồng. Nhưng từ ngày 10/5/2019 đến nay, bị đơn không trả nữa nên Công ty yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền: 20,663,186 đồng, bao gồm: khoản tiền góp còn lại của Hợp đồng: 20.379.916 đồng và khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 283.270 đồng.

Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay và lãi hàng tháng mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ tới hạn là có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 108 Luật các Tổ chức tín dụng, căn cứ vào các Điều 357, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Lê Thụy Minh H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật số tiền 20.663.186 đồng, bao gồm: khoản tiền góp còn lại của Hợp đồng: 20.379.916 đồng và khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 283.270 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là: 20.663.186 đồng x 5% = 1.033.159 đồng; Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 108 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thụy Minh H có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH MTV H số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 3802435559 ký ngày 07/6/2018 là: 20.663.186 (Hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn một trăm tám mươi sáu) đồng, bao gồm: khoản tiền góp còn lại của Hợp đồng: 20.379.916 đồng và khoản tiền lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 283.270 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh tính đến ngày xét xử.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thụy Minh H phải nộp 1.033.159 (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi chín) đồng.

- Công ty tài chính TNHH MTV H không phải nộp án phí. Trả lại số tiền tạm ứng án phí 517.000 (Năm trăm mười bảy nghìn) đồng cho Công ty tài chính TNHH MTV H đã nộp theo biên lai thu số 0036060 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tấn Phát

